

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG HOẠCH ĐỊNH CÁC CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM

Nguyễn Khắc Bình

Học viện Chính sách và Phát triển

Email: binhk2@gmail.com

Article history

Received: 26/3/2024

Accepted: 10/5/2024

Published: 20/6/2024

Keywords

The Party's ideological foundation, direction of the ruling party, policy implementation subjects

ABSTRACT

All state policies must be based on scientific foundations. Therefore, while formulating policies, policymakers must identify and draw on scientific findings to develop effective policies. Consequently, the proposed policies become an integral part of the entire public policy system, both fulfilling the specific objectives of the very policy and contributing to the overall goals of the nation. In this paper, the author addresses a number of theoretical issues regarding the foundations of public policies, starting from an in-depth analysis of the Political Orientation basis of the governing party to practical analysis in order to identify this important foundation in the process of formulating policies in Vietnam. This study contributes to clarifying the theoretical issues regarding the conservation of the Party's ideological foundation in the process of public policy planning in Vietnam, enhancing the effectiveness of state management in the socio-economic development of the country and contributing to the successful implementation of the Guidelines of the Vietnamese Communist Party in the new development stage of the nation.

1. Mở đầu

Chính sách là một công cụ quản lý phản ánh thái độ chính trị của Nhà nước đối với các vấn đề phát sinh trong đời sống xã hội mang tính thống nhất và tương đối ổn định. Mục tiêu của chính sách của Nhà nước luôn gắn liền với định hướng chính trị của đảng cầm quyền. Chính sách tác động đến các đối tượng trong xã hội thường mang tính cơ chế, điều tiết mối quan hệ giữa các chủ thể. Vì vậy, tác động của chính sách đến toàn xã hội luôn luôn ở phạm vi toàn diện, sâu sắc và linh hoạt hơn tất cả các công cụ quản lý khác của Nhà nước. Đặc trưng quan trọng này của chính sách đòi hỏi ngay từ khi có ý định giải quyết các vấn đề phát sinh trong xã hội bằng chính sách mới, Nhà nước phải rất thận trọng; nhất là phải dự báo được các tác động tích cực cũng như tiêu cực (có thể có) đối với xã hội khi ra đời một chính sách. Do đó, chính sách phải được xây dựng dựa trên những căn cứ cụ thể; trong đó căn cứ đầu tiên và quan trọng nhất là định hướng chính trị của đảng cầm quyền để đảm bảo cho chính sách sau khi ra đời là công cụ quản lý của Nhà nước để vừa định hướng, vừa khuyến khích và điều tiết các quá trình KT-XH phục vụ cho công cuộc phát triển của quốc gia trong từng giai đoạn. Căn cứ này làm cho chính sách của Nhà nước đề ra trở thành một bộ phận thống nhất của toàn bộ đường lối chính trị của Đảng cầm quyền, hệ thống chính sách của Nhà nước; vừa giải quyết mục tiêu riêng biệt của từng chính sách cụ thể, vừa góp phần thực hiện mục tiêu chung của quốc gia và thực hiện đường lối chính trị của đảng cầm quyền.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Căn cứ để xây dựng một chính sách

2.1.1. Định hướng chính trị của đảng cầm quyền

Định hướng chính trị của đảng cầm quyền là đường lối phát triển của một chế độ xã hội do đảng cầm quyền lựa chọn và nó tương đối ổn định, lâu dài. Bất kỳ một chính sách nào của Nhà nước đều mang tính chính trị, có nghĩa là nó căn cứ vào đường lối chính trị và tư tưởng chỉ đạo của đảng cầm quyền nhằm phục vụ đường lối và tư tưởng đó. Chính sách là công cụ quản lý của Nhà nước, hướng vào những mục tiêu của Nhà nước, mà những mục tiêu này luôn thể hiện bản chất và phương hướng của đảng cầm quyền. Có thể nói, trong quá trình hoạch định chính sách, yếu tố chính trị của Nhà nước ảnh hưởng quyết định nội dung của chính sách cũng như quyết định việc lựa chọn giữa các phương án chính sách đưa ra trong một lĩnh vực. Vì vậy, khi xây dựng một chính sách, cần xác định rõ: chính sách dự định ban hành chịu tác động của những yếu tố chính trị nào, chịu ảnh hưởng của những lực lượng chính trị nào và những tác động chính trị nào có thể nảy sinh khi thực hiện chính sách (Nguyen & Nghiem, 2023).

Dưới sự lãnh đạo của đảng cầm quyền, các nhà nước quản lý xã hội phát triển theo mục tiêu định hướng. Đường lối phát triển xã hội của đảng cầm quyền là căn cứ để nhà nước đề ra các mục tiêu kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội trong dài hạn và ngắn hạn. Mục tiêu định hướng cho các thời kỳ là những giá trị về lượng và chất của đời sống theo nhu cầu xã hội như thu nhập bình quân đầu người của một quốc gia, xây dựng một nền kinh tế tri thức, một xã hội công nghiệp... Để đạt được những mục tiêu đề ra, nhà nước phải sử dụng các công cụ vĩ mô để quản lý, điều hành các đối tượng vận động theo định hướng. Trong hàng loạt công cụ quản lý thường dùng thì chính sách công tỏ ra là công cụ đặc lực nhất của các nhà nước, vì thế mục tiêu chính sách cũng là mục tiêu quản lý nhà nước trong từng thời kỳ. Như vậy, có nghĩa là mục tiêu chính sách phải xuất phát từ đường lối phát triển của chế độ xã hội do đảng cầm quyền khởi xướng. Đường lối phát triển của một chế độ xã hội do đảng cầm quyền lựa chọn là ổn định, lâu dài. Tính ổn định của đường lối sẽ tạo ra sự thống nhất trong quá trình vận hành xã hội theo quy luật, hạn chế hoặc loại bỏ được những biến cố phát sinh trái quy luật làm tổn hại đến đời sống nhân dân, giúp cho xã hội có những bước đi vững chắc trên con đường phát triển. Quá trình đi đến mục tiêu phát triển chung theo đường lối của đảng cầm quyền cần phải có thời gian đủ để các yếu tố KT-XH tồn tại vận động từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện theo yêu cầu xã hội. Thời gian để làm thay đổi trạng thái xã hội từ mức độ này sang mức độ khác thường mất khoảng 10-15 năm, đó là khoảng thời gian để các yếu tố tích tụ về lượng trong quá trình vận động đủ để thay đổi được về chất. Cùng với sự vận động phát triển của các yếu tố KT-XH, nhận thức của các tầng lớp nhân dân trong xã hội cũng không ngừng được nâng cao, vì thế mà mục tiêu và biện pháp quản lý phát triển do chủ thể đề xướng ngày càng đầy đủ, hoàn thiện. Tính toàn diện, hợp quy luật từ ý thức giai cấp đến hành vi ứng xử của chủ thể đối với diễn biến trong thực tế hiện tại và tương lai chính là quan điểm phát triển của chủ thể. Quan điểm phát triển có thể thay đổi giữa các thời kỳ tùy theo nhận thức của người lãnh đạo, trong khi đường lối phát triển thì ổn định, ít thay đổi. Như vậy, việc xây dựng chính sách phát triển của nhà nước trong từng thời kỳ ngoài việc căn cứ vào đường lối chính trị còn phải dựa vào quan điểm phát triển của đảng cầm quyền trong thời kỳ đó.

2.1.2. Quan điểm phát triển của nhà nước

Trong đời sống xã hội, bên cạnh sự vận động phát triển của các yếu tố KT-XH, sự phát triển của nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội cũng không ngừng được nâng cao. Quan điểm phát triển của nhà nước là hành động ứng xử của nhà nước đối với quá trình phát triển trong thực tế đời sống cộng đồng hiện tại và tương lai. Quan điểm phát triển của nhà nước có thể thay đổi theo các thời kỳ khác nhau và phụ thuộc vào nhận thức của người lãnh đạo mặc dù đường lối phát triển có thể tương đối ổn định và ít thay đổi. Do đó, ngoài việc căn cứ vào đường lối chính trị trong thời kỳ đó, việc xây dựng chính sách phát triển của Nhà nước còn phải dựa vào quan điểm phát triển của Đảng trong thời kỳ đó.

2.1.3. Nguyên tắc xây dựng chính sách

Nguyên tắc xây dựng chính sách là những quy định bắt buộc mà các nhà xây dựng phải tuân theo trong quá trình làm chính sách. Tùy theo định hướng chính trị và các điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của mỗi quốc gia để lựa chọn hệ thống nguyên tắc thích hợp, song có một số nguyên tắc được nhiều quốc gia thực hiện là: Nguyên tắc vì lợi ích công cộng; Nguyên tắc hệ thống; Nguyên tắc hiện thực; Nguyên tắc quyết định đa số (để đảm bảo rằng chính sách được làm cho mọi người và được tham gia xây dựng bởi nhiều người).

2.1.4. Năng lực thực tế của đối tượng thực hiện chính sách

Tính khả thi của chính sách công tùy thuộc rất lớn vào ý thức chấp hành nghiêm túc hay không của các đối tượng tham gia thực hiện chính sách, thậm chí đây còn là yếu tố ảnh hưởng quyết định đến tính khả thi của một chính sách. Kết quả thực hiện chính sách công của các đối tượng chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố, trong đó yếu tố trực tiếp, quan trọng nhất là trình độ chuyên môn nghiệp vụ của từng nhóm đối tượng. Nếu đối tượng tham gia thực hiện chính sách công có trình độ dân trí cao, họ sẽ nhận thức một cách đầy đủ mục tiêu chính sách để chủ động, tự giác thực hiện.

2.1.5. Tình trạng pháp luật

Trong mỗi quốc gia đều tồn tại những chuẩn mực chung bắt buộc mọi người phải tuân thủ. Những chuẩn mực chung đó được cơ quan quyền lực tối cao của nhà nước thông qua và ban hành dưới hình thức văn bản pháp luật. Hệ thống pháp luật tạo nên những khuôn khổ pháp lý quy định và điều chỉnh tất cả các quan hệ xã hội. Các chính sách công do nhà nước ban hành, vì vậy cũng phải căn cứ vào hệ thống pháp luật hiện hành.

2.1.6. Môi trường tồn tại của chính sách

Trong một quốc gia, các chính sách phải tồn tại với môi trường phong phú, đa dạng bao gồm môi trường kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, tự nhiên, quốc tế... Các môi trường này lại biến động không đều nhau trong từng thời kỳ phát triển, chúng đan xen vào nhau, tác động phức tạp đến sự tồn tại của chính sách. Môi trường xã hội lành mạnh, có trình độ dân trí cao, đời sống dân cư tốt, tập quán sinh sống văn minh, truyền thống dân tộc thống nhất và có nền dân chủ phát triển thì các chính sách sẽ đi vào đời sống được thuận lợi và nhanh chóng phát huy tác dụng. Ngược lại, nếu xã hội đó lại đặt vào một môi trường quốc tế không thuận lợi như chiến tranh hay diễn biến hòa bình phức tạp thì chính sách lại phải mang tính khu vực và quốc tế mới có thể tồn tại trong đời sống xã hội. Nếu môi trường quốc tế thuận lợi sẽ tạo điều kiện cho các quốc gia có nhiều cơ hội phát triển và ngược lại (Nguyễn Khắc Bình, 2017).

2.2. Thực tiễn thực hiện đường lối chính trị của Đảng trong hoạch định chính sách công ở Việt Nam

2.2.1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Điều 2, Điều 3 và Điều 4 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam giúp chúng ta nhận thức một cách đầy đủ, sâu sắc rằng: ở nước ta, Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước thực hiện những mục tiêu chiến lược của đất nước (Quốc hội, 2013). Đảng lãnh đạo Nhà nước thông qua cương lĩnh chính trị, chiến lược, chính sách, chủ trương. Nhà nước thể chế hóa những đường lối, chủ trương của Đảng bằng chính sách và thực hiện những đường lối chủ trương đó trong thực tiễn. Vì vậy, những chính sách do Nhà nước đề ra phải căn cứ vào đường lối, chủ trương và những định hướng chính sách của Đảng.

2.2.2. Hoạch định chính sách giáo dục

Trong lĩnh vực GD-ĐT, Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã được Hội nghị Trung ương 8 (Khóa XI) thông qua với những quan điểm chỉ đạo cơ bản là (Ban Chấp hành Trung ương, 2013):

- GD-ĐT là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển KT-XH.

- Đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện; đổi mới từ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đến hoạt động quản trị của các cơ sở GD-ĐT và việc tham gia của gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người học; đổi mới ở tất cả các bậc học, ngành học. Trong quá trình đổi mới, cần kế thừa, phát huy những thành tựu, phát triển những nhân tố mới, tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm của thế giới; kiên quyết chấn chỉnh những nhận thức, việc làm lệch lạc. Đổi mới phải bảo đảm tính hệ thống, tầm nhìn dài hạn, phù hợp với từng loại đối tượng và cấp học; các giải pháp phải đồng bộ, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình, bước đi phù hợp.

- Phát triển GD-ĐT là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lí luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

- Phát triển GD-ĐT phải gắn với nhu cầu phát triển KT-XH và bảo vệ Tổ quốc; với tiến bộ KH-CN; phù hợp quy luật khách quan. Chuyển phát triển GD-ĐT từ chủ yếu theo số lượng sang chú trọng chất lượng và hiệu quả, đồng thời đáp ứng yêu cầu số lượng.

- Đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các bậc học, trình độ và giữa các phương thức GD-ĐT. Chuẩn hóa, hiện đại hóa GD-ĐT.

- Chủ động phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển GD-ĐT. Phát triển hài hòa, hỗ trợ giữa giáo dục công lập và ngoài công lập, giữa các vùng, miền. Ưu tiên đầu tư phát triển GD-ĐT đối với các vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa và các đối tượng chính sách. Thực hiện dân chủ hóa, xã hội hóa GD-ĐT.

- Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để phát triển GD-ĐT, đồng thời GD-ĐT phải đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế để phát triển đất nước.

Từ quan điểm chỉ đạo của Đảng trong Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nhà nước đã hoạch định nhiều chính sách về GD-ĐT được thể chế cụ thể như: Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp (Quốc hội, 2018, 2019; Văn phòng Quốc hội, 2019), một số luật khác có liên quan các Bộ, ngành được xây dựng, ban hành. Bên cạnh đó, văn bản dưới luật của Chính phủ, các Bộ, ngành và quy định khác về GD-ĐT đã được hoạch định và ban hành triển khai tương đối đồng bộ. Những thể chế mới đã mở đường cho đổi mới GD-ĐT thời gian qua. Các chính sách về GD-ĐT của Nhà nước đã góp phần hoàn thiện thể chế để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về GD-ĐT với các mục tiêu như: hoàn thành và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục

phổ thông; đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục, trọng tâm là Kỳ thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, cao đẳng; đẩy mạnh tự chủ đại học để giải phóng sức sáng tạo cho các nhà trường, tạo bước phát triển cho cơ sở giáo dục đại học; tăng cường giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống cho HS, sinh viên (Bộ GD-ĐT, 2021).

Nghị quyết số 29-NQ/TW bao quát nhiều nội dung, công việc, đối tượng và yêu cầu cao, mục tiêu lớn để phát triển GD-ĐT, một số nội dung cốt lõi, trọng tâm của Nghị quyết đã được Nhà nước thể chế bằng các chính sách để phát triển GD-ĐT trong giáo dục mầm non, tiểu học, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học. Tuy nhiên, một số nội dung trong Nghị quyết vẫn còn có phần chậm hoặc chưa triển khai và phải tiếp tục triển khai trong thời gian tới.

Nghị quyết số 29-NQ/TW đặt ra từ sau năm 2020 thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm đối với HS phổ thông nhưng đến nay chưa thực hiện được đầy đủ. Một số nội dung khác của Nghị quyết cũng như quá trình thể chế hóa chưa kịp thời, đầy đủ; thậm chí một số quy định chưa đồng bộ, dẫn đến hạn chế chất lượng triển khai. Chính sách về chế độ tiền lương cho GV còn bất cập nên phải hoàn thiện chính sách này để từng bước khắc phục tình trạng thừa, thiếu GV cục bộ và thiếu GV tại các cấp học do tăng quy mô HS, triển khai các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, khắc phục việc thiếu nguồn tuyển GV; nhất là đối với môn học mới, môn học tích hợp trong giáo dục phổ thông (Bộ GD-ĐT, 2023).

2.2.3. Hoạch định chính sách y tế

Ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã thông qua Nghị quyết số 20-NQ/TW về “Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới” (Ban Chấp hành Trung ương, 2017). Quan điểm chỉ đạo của Đảng trong Nghị quyết này là:

- Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi người dân và của cả xã hội. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe là nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi người dân, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đòi hỏi sự tham gia tích cực của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các ngành, trong đó ngành Y tế là nòng cốt.

- Đầu tư cho bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là đầu tư cho phát triển. Nhà nước ưu tiên đầu tư ngân sách và có cơ chế, chính sách huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; tổ chức cung cấp dịch vụ công, bảo đảm các dịch vụ cơ bản, đồng thời khuyến khích hợp tác công - tư, đầu tư tư nhân, cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu.

- Phát triển nền y học Việt Nam khoa học, dân tộc và đại chúng. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập theo phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh; y tế dự phòng là then chốt, y tế cơ sở là nền tảng; y tế chuyên sâu đồng bộ và cân đối với y tế cộng đồng; gắn kết y học cổ truyền với y học hiện đại, quân y và dân y. Phát triển dược liệu, công nghiệp dược và thiết bị y tế.

- Hướng tới thực hiện bao phủ chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế toàn dân; mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe; được bảo đảm bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tham gia bảo hiểm y tế và thụ hưởng các dịch vụ y tế. Tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế và có cơ chế giá, cơ chế đồng chi trả nhằm phát triển vững chắc hệ thống y tế cơ sở.

- Nghề y là một nghề đặc biệt. Nhân lực y tế phải đáp ứng yêu cầu chuyên môn và y đức; cần được tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt. Hệ thống mạng lưới y tế phải rộng khắp, gần dân; được chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt về chuyên môn, nghiệp vụ theo ngành từ Trung ương tới địa phương trong phạm vi cả nước, đồng thời bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương.

Từ quan điểm chỉ đạo của Đảng trên đây, ngành Y tế đã cụ thể hóa, tiến hành xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách được xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của ngành. Bộ Y tế đã tập trung nguồn lực nhằm đổi mới, tạo điều kiện thuận lợi triển khai các hoạt động của ngành, cụ thể là đã chủ trì xây dựng các chính sách về Y tế trình cấp có thẩm quyền phê duyệt như: tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội ban hành Luật Khám bệnh, chữa bệnh (Luật số 15/2023/QH15) và 02 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trình Chính phủ ban hành 05 Nghị định, 06 Nghị quyết; Thủ tướng Chính phủ ban hành 08 Quyết định. Riêng Bộ Y tế đã ban hành 34 Thông tư theo thẩm quyền. Trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19, nhiều chính sách đã giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong vấn đề mua sắm thuốc, trang thiết bị y tế, chế độ chính sách cho cán bộ y tế cơ sở, quản lý trang thiết bị y tế, xây dựng giá gói thầu lĩnh vực trang thiết bị y tế, quy định đấu thầu thuốc, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu. Thực hiện Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế, Bộ Y tế đã chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức cùng với triển khai nhiều giải pháp đồng bộ phát triển y tế cơ sở. Dịch COVID-19 và các dịch bệnh truyền nhiễm khác được kiểm soát

tốt, tập trung cùng với chính quyền địa phương bảo đảm công tác tiêm chủng vắc xin phòng bệnh, không để xảy ra dịch chông dịch; tập trung phòng, chống các dịch bệnh truyền nhiễm lưu hành (sốt xuất huyết, tay chân miệng...), các dịch bệnh nguy hiểm, mới nổi (đậu mùa khi...) (Bộ Y tế, 2024).

Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới đã nêu rõ: sau 20 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở và Thông báo kết luận số 126-TB/TW của Ban Bí thư khóa XI về 10 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, hoạt động của y tế cơ sở đã đạt được những kết quả quan trọng trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu, tham gia khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, phòng, chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng. Mạng lưới y tế cơ sở bao phủ rộng khắp cả nước, được tăng cường về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực, hoạt động của y tế cơ sở đã đạt được những kết quả quan trọng trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu, tham gia khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, phòng, chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng. Mạng lưới y tế cơ sở bao phủ rộng khắp cả nước, được tăng cường về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực (Bộ Y tế, 2024). Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, chính sách, pháp luật về y tế cơ sở chưa hoàn thiện; một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa nhận thức, phát huy đầy đủ vai trò, vị trí, tầm quan trọng của y tế cơ sở; chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đúng mức việc củng cố, tăng cường năng lực cho mạng lưới y tế cơ sở, nhất là ứng phó với tình huống khẩn cấp về dịch bệnh.

Chỉ thị số 25-CT/TW đã mở ra định hướng phát triển mới cho y tế cơ sở, y tế dự phòng. Ngành Y tế đã tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 99/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về “Giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng”. Nghị quyết trên đã giải quyết nhiều vấn đề vướng mắc của các cơ sở khám chữa bệnh trong quá trình thực hiện chăm sóc sức khỏe nhân trong bối cảnh có dịch bệnh, thiên tai (Quốc hội, 2023). Thực hiện Chỉ thị trên, Bộ Y tế đã tham mưu cho Chính phủ cụ thể hóa thành các chính sách của Nhà nước về công tác y tế để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân, cụ thể như: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 146/2018/NĐ-CP (Chính phủ, 2023a), tháo gỡ vướng mắc về thanh toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; nâng mức hưởng từ 80% lên 100% chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng; tăng cường vai trò, trách nhiệm của bộ, ngành, cơ sở khám, chữa bệnh trong việc quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ Bảo hiểm Y tế...

2.2.4. Hoạch định chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Ngày 16/6/2022, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Quan điểm chỉ đạo của Đảng trong Nghị quyết này là: Nông nghiệp, nông dân, nông thôn là ba thành tố có quan hệ mật thiết, gắn bó, không thể tách rời; có vai trò, vị trí rất quan trọng trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; là cơ sở, lực lượng to lớn trong phát triển KT-XH, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quá trình CNH, HĐH đất nước. Nguồn lực của đất nước phải tiếp tục ưu tiên đầu tư cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Bảo đảm phát triển hài hòa giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng, miền, địa phương; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp, giữa phát triển nông thôn bền vững với quá trình đô thị hóa theo hướng “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh” (Ban Chấp hành Trung ương, 2022).

Thực hiện quan điểm chỉ đạo trên đây của Đảng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 về “Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Nghị quyết số 26/NQ-CP nêu rõ Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW nhằm khẳng định, nhấn mạnh và bổ sung nhiệm vụ của Chính phủ, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để tổ chức thực hiện thắng lợi các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 19-NQ/TW. Điều phối, theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW giữa Chính phủ, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Chính phủ, 2023b).

Bên cạnh đó, Nghị quyết đã cụ thể hóa và triển khai thực hiện quan điểm, chủ trương và giải pháp tại Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về phát triển “Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”. Để thực hiện mục tiêu trên, Chính phủ đưa 9 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: (1) Đổi mới công tác truyền thông, thống nhất nhận thức, hành động về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; (2) Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; tạo việc làm tại chỗ

cho lao động nông thôn; nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống của nông dân và cư dân nông thôn; (3) Thực hiện đột phá chiến lược trong phát triển cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hóa; xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa khu vực nông thôn; phát triển công nghiệp, dịch vụ, du lịch, chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông thôn; (4) Nâng cao trình độ KH-CN, đẩy mạnh chuyên đổi số, đổi mới sáng tạo để phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng; (5) Hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; (6) Đổi mới tổ chức, hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; phát triển thị trường trong nước và nâng cao hiệu quả xuất khẩu, mở rộng thị trường tiêu thụ; (7) Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu; (8) Tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế; (9) Giám sát, đánh giá thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

3. Kết luận

Đường lối phát triển của một chế độ xã hội do đảng cầm quyền lựa chọn là ổn định, lâu dài. Tính ổn định của đường lối sẽ tạo ra sự thống nhất trong quá trình vận hành xã hội theo quy luật, hạn chế hoặc loại bỏ được những biến cố phát sinh trái quy luật làm tổn hại đến đời sống nhân dân, giúp cho xã hội có những bước đi vững chắc trên con đường phát triển. Ở nước ta, Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước thực hiện những mục tiêu chiến lược của đất nước. Đảng lãnh đạo Nhà nước thông qua việc vạch ra cương lĩnh, chiến lược và các định hướng về chính sách. Nhà nước thể chế hóa những đường lối, chủ trương của Đảng bằng chính sách và thực hiện những đường lối chủ trương đó trong thực tiễn. Vì vậy, những chính sách do Nhà nước đề ra phải căn cứ vào đường lối, chủ trương và những định hướng chính sách của Đảng. Cả lý luận và thực tiễn ở nước ta đã chứng minh sâu sắc nguyên tắc đó. Trong mọi lĩnh vực, mọi thời kỳ, những người làm công tác hoạch định chính sách ở cơ quan có thẩm quyền phải quán triệt sâu sắc nguyên tắc này. Chúng ta quán triệt và thực hiện đúng điều đó chính là bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ngay tại cơ quan hoạch định chính sách của Nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Ban Chấp hành Trung ương (2017). *Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới*.
- Ban Chấp hành Trung ương (2022). *Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
- Bộ GD-ĐT (2021). *Hội nghị tổng kết năm học 2020-2021 và triển khai nhiệm vụ năm học 2021-2022*.
- Bộ GD-ĐT (2023). *Hội nghị tổng kết năm học 2022-2023 và triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024*.
- Bộ Y tế (2024). *Báo cáo số 11/BC-BYT ngày 04/01/2024 tổng kết công tác y tế năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2024*.
- Chính phủ (2023a). *Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm Y tế*.
- Chính phủ (2023b). *Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
- Nguyen, K. B., & Nghiem, X. D. (2023). *Basic Issues of Public Policy: Theory and Practice in Vietnam and other countries*. Hyunmoon Publishing House, Seoul, Korea.
- Nguyễn Khắc Bình (2017). *Tập bài giảng về Thực hiện chính sách công*. Học viện Khoa học xã hội.
- Quốc hội (2013). *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*.
- Quốc hội (2018). *Luật Giáo dục đại học*. Luật số 34/2018/QH14, ban hành ngày 19/11/2018.
- Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục*. Luật số 43/2019/QH14, ban hành ngày 14/6/2019.
- Quốc hội (2023). *Nghị quyết số 99/2023/QH15 ngày 24/6/2023 giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng*.
- Văn phòng Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục nghề nghiệp*. Luật số 18/VBHN-VPQH, ban hành ngày 05/7/2019.